

VL, ngày 23 tháng 8 năm 2022

Số:101/2022/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số:96/2022/HNGĐ-ST ngày 14 tháng 7 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị D, sinh năm 1988

HKTT: Thôn N, xã LĐ, huyện VL, tỉnh HY.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1983

HKTT: Thôn N, xã LĐ, huyện VL, tỉnh HY.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Cháu Nguyễn Đức T1, sinh ngày 16/8/2009 và cháu Nguyễn Như Q, sinh ngày 23/01/2015. Cháu T1 và cháu Q là con của chị Dung, anh T. Người giám hộ cho cháu T1, cháu Q là chị Dung, anh T.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Khoản 1 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15/8/2022 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị D và anh Nguyễn Đức T.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị D và anh Nguyễn Đức T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Dung và anh T có hai con chung là cháu Nguyễn Đức T1, sinh ngày 16/9/2009 và cháu Nguyễn Như Q, sinh ngày 23/01/2015. Chị Dung và anh T thỏa thuận giao hai cháu T1 và Q cho chị Dung trực tiếp nuôi dưỡng cho

đến khi các cháu đủ 15 tuổi. Chị D và anh T tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản; Về công nợ; Công sức và đất ruộng: Chị D và anh T cùng tự nguyện không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trần Thị D chịu cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011738 ngày 14 tháng 7 năm 2022, chị D đã nộp đủ tiền án phí. Số tiền tạm ứng án phí còn lại 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), chị D tự nguyện sung công quỹ Nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự
- Viện kiểm sát huyện VL
- Chi cục THA huyện VL
- UBND xã Đại Đồng
- Lưu Hs vụ án

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thơm

